TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2026/DS-PT
Ngày: 20 - 3 -2026
V/v tranh chấp về hứa thưởng theo hợp đồng ủy quyền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Xô

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về hứa thưởng theo hợp đồng ủy quyền"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Hẻm Z đường K, phường P, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh S, sinh năm 1951; Địa chỉ: Khu phố Q, phường M, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Huỳnh S: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố L, phường M, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2025), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 1449, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/11/2013 tại Phòng Công chứng số N tỉnh B, với

nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền liên hệ cơ quan Thanh tra thành phố Phan Thiết và các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung đơn của Ông Huỳnh S.

Ngày 16/5/2016, Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 4597, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số N tỉnh B, với nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền làm việc liên quan đến nội dung đơn của Ông Huỳnh S khiếu nại về việc UBND tỉnh Bình Thuận thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án.

Ngày 17/4/2017, Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 1269, quyển số 01/2017 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng D, với nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền liên hệ tham gia các buổi hòa giải, tham gia tố tụng tại các phiên tòa các cấp và toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan việc khởi kiện Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 và Văn bản số 2860/UBND-NCPC ngày 11/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

Hiện nay, việc ủy quyền đã quá lâu nên bà H khởi kiện yêu cầu ông S hoàn trả cho bà H 50.000.000 đồng, là tiền chi phí trong quá trình giải quyết khiếu nại và tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào lời hứa của ông S, bà H yêu cầu ông S chia cho bà H phần đất có diện tích 278,5 m^2 trong tổng diện tích 1.281,6m^2 tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng theo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp do Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc H1 ngày 27/6/2025 và buộc Ông Huỳnh S chia cho bà H phần đất giáp ranh với đất Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án có diện tích 2.187m^2 trong tổng diện tích 3.608,55m^2 tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, sau khi được Nhà nước đền bù.

Bị đơn Ông Huỳnh S và người đại diện theo ủy quyền Ông Lê Văn T trình bày:

Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 1449, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/11/2013 tại Phòng Công chứng số N tỉnh B, với nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền liên hệ cơ quan Thanh tra thành phố Phan Thiết và các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung đơn của Ông Huỳnh S.

Ngày 16/5/2016, Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 4597, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số N tỉnh B, với nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền làm việc liên quan đến nội dung đơn của Ông Huỳnh S khiếu nại về việc UBND tỉnh Bình Thuận thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án.

Ngày 17/4/2017, Ông Huỳnh S và Bà Nguyễn Thị H ký Giấy ủy quyền số 1269, quyển số 01/2017 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng D, với nội dung ông S ủy quyền cho bà H được quyền liên hệ tham gia các buổi hòa giải,

tham gia tố tụng tại các phiên tòa các cấp và toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan việc khởi kiện Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 và Văn bản số 2860/UBND-NCPC ngày 11/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

Bà H căn cứ vào các giấy ủy quyền yêu cầu ông S hoàn trả cho bà H 50.000.000 đồng tiền chi phí trong quá trình giải quyết khiếu nại và tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào lời hứa của ông S, bà H yêu cầu ông S chia cho bà H phần đất có diện tích 278,5 m^2, tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp do Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc H1 ngày 27/6/2025 và buộc Ông Huỳnh S chia cho bà H phần đất giáp ranh với đất Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án có diện tích 2.187m^2, tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, sau khi được Nhà nước đền bù là không đúng pháp luật nên ông S không đồng ý yêu cầu khởi kiện, vì lý do như sau:

Hiện nay, bà H vẫn chưa thực hiện xong các nghĩa vụ thỏa thuận theo nội dung của giấy ủy quyền mà các bên đã ký kết, thửa đất ông S ủy quyền cho bà H khiếu nại và tham gia tố tụng tại Tòa án vẫn chưa được giải quyết xong, nội dung theo các giấy ủy quyền đều không ghi nhận có việc hứa thưởng hay trả thù lao cho bà H và tài liệu, chứng cứ do bà H cung cấp không chứng minh được bà H đã sử dụng số tiền 50.000.000 đồng cho chi phí đi lại trong quá trình giải quyết khiếu nại, tham gia tố tụng tại Tòa án và thửa đất ông S ủy quyền cho bà H khiếu nại vẫn chưa được Nhà nước trả lại cho ông S, vì vậy ông S chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông S không có đất để chia cho bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 562, 563, 570 và Điều 572 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H đối với Ông Huỳnh S về việc yêu cầu Ông Huỳnh S hoàn trả 50.000.000 đồng tiền chi phí trong quá trình giải quyết khiếu nại và tham gia tố tụng tại Tòa án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H đối với Ông Huỳnh S về việc yêu cầu Ông Huỳnh S chia cho Bà Nguyễn Thị H phần đất hứa thưởng có diện tích 278,5m^2 trong tổng diện tích 1.281,6m^2, theo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp do Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc H1 ngày 27/6/2025 tại Khu phố Q, phường M, tỉnh Lâm Đồng và phần đất giáp ranh với

đất Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án có diện tích 2.187m^2 trong tổng diện tích 3.608,55m^2, tại Khu phố Q, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2025, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Huỳnh S đồng ý hoàn trả chi phí cho việc thực hiện công việc ủy quyền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện còn lại.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản tiền chi phí thực hiện công việc ủy quyền giữa hai bên.

Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn Ông Huỳnh S, nhưng có mặt Ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với Ông Huỳnh S theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự thống nhất thừa nhận:

Vào ngày 20/11/2013, ngày 16/5/2016 và ngày 17/4/2017, Ông Huỳnh S ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị H liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm việc liên quan đến nội dung đơn của Ông Huỳnh S khiếu nại về việc UBND tỉnh Bình Thuận thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án; Thời hạn ủy quyền đến khi hoàn thành công việc ủy quyền. Các Giấy ủy quyền này đều không thể hiện nội dung thỏa thuận về chi phí cũng như thù lao ủy quyền.

Trên cơ sở nội dung ủy quyền này, bà H đã thay mặt ông S thực hiện việc khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền, đại diện ông S tham gia tố tụng tại Tòa án và sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật, bà H tiếp tục đại diện cho ông S khiếu nại các cơ quan có liên quan để thi hành bản án. Sau đó, đến năm 2023, ông S chấm dứt ủy quyền.

Quá trình bà H thực hiện công việc ủy quyền từ năm 2013 đến năm 2023, ông S chưa chi trả bất kỳ khoản chi phí nào cho bà H.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Đối với yêu cầu buộc Ông Huỳnh S hoàn trả 50.000.000 đồng tiền chi phí trong quá trình giải quyết khiếu nại và tham gia tố tụng tại Tòa án:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý hoàn trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, trong phạm vi được ủy quyền và sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên Kiểm sát viên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là đúng quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H về việc buộc Ông Huỳnh S chia cho bà H phần đất có diện tích 278,5m^2 trong tổng diện tích 1.281,6m^2, tọa lạc tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) theo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp do Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc H1 ngày 27/6/2025 và buộc Ông Huỳnh S chia cho bà H phần đất giáp ranh với đất Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án có diện tích 2.187m^2 trong tổng diện tích 3.608,55m^2, tọa lạc tại Khu phố Q, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, sau khi được Nhà nước đền bù, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo nội dung các Giấy ủy quyền thể hiện hai bên không có thỏa thuận về nội dung sau khi thực hiện xong công việc được ủy quyền thì bị đơn Ông Huỳnh S phải chia diện tích đất như nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H yêu cầu.

Nguyên đơn bà H cho rằng mặc dù các Giấy ủy quyền không có thỏa thuận nội dung nêu trên, nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói với nhau và cung cấp Vi bằng số 66/2025/VB-TPL do Văn phòng Thừa phát lại P1 lập ngày 19/02/2025 dịch nội dung ghi âm cuộc nói chuyện mà bà H cho rằng đây là cuộc nói chuyện giữa bà H và ông S để làm chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, ông S

không thừa nhận nội dung ghi âm này; Ngoài ra, xem xét nội dung ghi âm đã được dịch ra thành văn bản thể hiện tại Vi bằng này, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung cuộc nói chuyện cũng không thể hiện rõ có sự thỏa thuận hứa thưởng chia đất như bà Hòa yêu cầu.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H là đúng quy định, nên Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H là có cơ sở.

[3] Về án phí:

Do nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H và bị đơn Ông Huỳnh S đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà H và ông S theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên người kháng cáo Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng về phần chi phí thực hiện công việc được ủy quyền;

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H và bị đơn Ông Huỳnh S (do Ông Lê Văn T đại diện), cụ thể:

Ông Huỳnh S đồng ý hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* chi phí cho việc thực hiện công việc được ủy quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hòa; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 239/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng về việc yêu cầu chia diện tích đất;

Áp dụng: Điều 562, Điều 570 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn Ông Huỳnh S về việc yêu cầu Ông Huỳnh S chia cho Bà Nguyễn Thị H phần đất hứa thưởng có diện tích 278,5m^2 trong tổng diện tích 1.281,6m^2 tọa lạc tại Khu phố Q, phường M, tỉnh Lâm Đồng, theo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp do Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc H1 ngày 27/6/2025 và phần đất giáp ranh với đất Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại V và Công ty S làm dự án có diện tích 2.187m^2 trong tổng diện tích 3.608,55m^2 tọa lạc tại Khu phố Q, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Nguyễn Thị H và Ông Huỳnh S.

3. Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.219.000 đồng *(Bảy triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá tài sản; Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/3/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Xô **Nguyễn Anh Dũng** **Nguyễn Hồng Thái**